

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bổng.
2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Ngân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Quảng Mạnh Tuân và ông Lò Bảo Lâm.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Vì Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 02 năm 1992 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NP, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn X, sinh năm 1964 và bà Sa Thị Th, sinh năm 1968; có vợ là Đinh Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2024 đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 13/7/2024, tổ công tác Công an xã H, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại bản X, xã H, huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang Vì Văn T đang cất giấu 01 gói được gói bằng 02 lớp, lớp ngoài cùng là nilon màu xanh, lớp thứ hai là mảnh giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. T khai nhận là ma túy vừa mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng theo quy định và dẫn giải đến cơ quan điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo Vì Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, T đi bộ từ nhà đến bản X, xã H để xem ruộng của gia đình. Khi đi đến khu vực nhà văn hoá bản X, xã H, T gặp và hỏi mua với 01 người đàn ông tên N không rõ tên họ đầy đủ, địa chỉ 03 viên ma túy tổng hợp, bên ngoài là nilon màu xanh, lớp thứ hai là mảnh giấy có dòng kẻ hết số tiền 200.000 đồng. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, T cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 13/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất nghi ma túy là 0,298 gam và lấy toàn bộ mẫu gửi giám định ký hiệu T1.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 526/QĐ- ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1476/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,298gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,298 gam; loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Vì Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ tạm giữ của Vì Văn T.

- Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 13/7/2024 tại bản X, xã H, huyện Phù Yên; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13/7/2024, bị cáo Vì Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,298 gam Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài

đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy: T khai mua của một người đàn ông tên là N, ngoài ra T không biết thêm thông tin gì của N. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã tiến hành xác minh, tuy nhiên không xác định được người có đặc điểm như T miêu tả. Ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định người đàn ông tên N đã bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Án phí HSST: Bị cáo không thuộc diện được miễn án phí theo quy định, do vậy phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 15 giờ 00 phút ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vì Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thăm